|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG THCS THÁI SƠN****MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP: 8****NĂM HỌC 2023 - 2024** |

|  |
| --- |
| **Phân môn Địa Lí** |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam*****( 10% - đã kiểm tra giữa kì I)*** | - Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | **10%** |
| **2** | **Thổ nhưỡng** **và sinh vật Việt Nam****( 3 tiết)** | - Đặc điểm chung của sinh vật- Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam |  |  |  |  |  | 1TLa |  |  | **20-25%** |
| **3** | **Biển đảo Việt Nam****( 5 tiết)** | - Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam- Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông- Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | 6TN |  |  | 1TL |  |  |  | 1TLb | **65-70%** |
| Số câu/ loại câu | 8 TN |  |  | 1TL |  | 1TLa |  | 1TLb |  |
| ***Tỉ lệ*** | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** | ***50%*** |
| **Tổng hợp chung** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | ***100%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |
| --- |
| **Phân môn Địa Lí** |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam*****( 10% - đã kiểm tra giữa kì I)*** | - Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | **10%** |
| **2** | **Thổ nhưỡng** **và sinh vật Việt Nam****( 3 tiết)** | - Đặc điểm chung của sinh vật- Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam |  |  |  |  |  | 1TLa |  |  | **20-25%** |
| **3** | **Biển đảo Việt Nam****( 5 tiết)** | - Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam- Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông- Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | 6TN |  |  | 1TL |  |  |  | 1TLb | **65-70%** |
| Số câu/ loại câu | 8 TN |  |  | 1TL |  | 1TLa |  | 1TLb |  |
| ***Tỉ lệ*** | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** | ***50%*** |
| **Tổng hợp chung** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | ***100%*** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP: 8****NĂM HỌC 2023 - 2024** |  |  |

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)**

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất:***

**Câu 1. Nhóm đất Feralit chiếm bao nhiêu diện tích đất tự nhiên?**

A. Khoảng 1% B. Khoảng 24% C. Khoảng 65% D. Hơn 65%

**Câu 2. Nhóm đất feralit phân bố ở vùng nào ?**

A.Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ từ độ cao khoảng 1600-1700m trở lên.

B. Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ từ độ cao khoảng 1600-1700m trở xuống.

C. Trung du và miền núi, từ độ cao khoảng 1600-1700m trở lên.

D. Trung du và miền núi, từ độ cao khoảng 1600-1700m trở xuống.

**Câu 3. Đâu không phải đặc điểm của biển Đông?**

A. Biển Đông là một biển tương đối kín. B. Nằm ở rìa Tây Thái Bình Dương.

C. Biển Đông lớn thứ ba trên thế giới. D.Biển Đông lớn thứ nhất ở Thái Bình Dương.

**Câu 4. Biển Đông có diện tích khoảng bao nhiêu?**

A. 3,44 triệu km2 . B. 3,45 triệu km2 . C. 3,54 triệu km2 . D. 3,43 triệu km2 .

**Câu 5. Nhận định nào sau đây đúng với đặc điểm địa hình vùng biển đảo Việt Nam**

A. Các dạng địa hình rất đa dạng, địa hình thềm lục địa có sự tiếp nối với địa hình đất liền.

B. Các dạng địa hình đơn điệu, địa hình thềm lục địa nông và bằng phẳng ở phía Bắc và phía Nam.

C. Địa hình đảo có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Cát Bà, Bạch Long Vỹ là xa bờ nhất.

D.Các đảo ở phía Bắc đặc biệt trong vùng biển Quảng Ninh và Hải Phòng có nguồn gốc cấu tạo từ san hô.

**Câu 6. Trung bình mỗi năm có bao nhiêu cơn bão trực tiếp đổ bộ vào vùng biển Việt Nam?**

A. 4 - 5 cơn bão. B. 5 - 6 cơn bão. C. 6 - 7 cơn bão. D. 7 - 8 cơn bão.

**Câu 7. Khoáng sản nào có trữ lượng lớn và giá trị nhất ở vùng biển nước ta?**

A. Muối. B. Sa khoáng. C. Dầu khí. D.Cát.

**Câu 8. Tài nguyên sinh vật biển nước ta có đặc điểm gì?**

A. Sinh vật nghèo nàn, chỉ có một số loài có giá trị.

B. Sinh vật phong phú, có tính đa dạng sinh học cao.

C. Có loài động vật giáp xác thân mềm ở vùng triều ven bờ.

D. khoảng 2500 loài cá, trong đó có 110 loài có giá trị kinh tế cao.

**II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1 (1,5 điểm):** Nêu đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam.

**Câu 2 (1,5 điểm):** Cho đoạn thông tin sau:

 Việt Nam được công nhận là một trong 25 nước có đa dạng sinh học cao trên thế giới với nhiều kiểu hệ sinh thái, các loài sinh vật, nguồn gen phong phú và đặc hữu. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, nhà khoa học lĩnh vực đa dạng sinh học, Việt Nam đã và đang đứng trước thách thức trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học như: Tình trạng khai thác trái phép các loài động, thực vật hoang dã phục vụ nhu cầu sinh sống, giải trí hoặc thương mại đã đẩy nhiều loài đến bờ vực tuyệt chủng, tình trạng chặt phá rừng vì mục đích thương mại, phá rừng do du canh là một trong những đe dọa trực tiếp làm mất rừng hoặc suy thoái rừng. Trong khi đó, việc giảm diện tích rừng đầu nguồn do các dự án thủy điện, phát triển giao thông và do các nguyên nhân khác đã và đang gây ra những ảnh hưởng xấu đến môi trường, trong đó có các tác động làm giảm lớp phủ thực vật, phân mảng môi trường sống hoang dã của nhiều loài sinh vật nguy cấp, làm suy giảm nguồn sinh thủy trên các lưu vực sông. Nhiều loài động, thực vật hoang dã sẽ phải chịu áp lực ngày càng lớn do phải thay đổi nơi cư trú, nguồn thức ăn bị thay đổi và thiên tai như lũ lụt, hạn hán và mưa bão sẽ diễn ra thường xuyên hơn. Một số loài thực vật và động vật có xương sống có thể sẽ tuyệt chủng trong thế kỷ tới do tác động của biến đổi khí hậu gây ra.

 Hiện nay, việc cải tạo từng phần các bãi triều bằng cách trồng rừng ngập mặn tại vùng cửa sông đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới nơi trú ngụ và kiếm ăn ưa thích của nhiều loài chim di cư nguy cấp toàn cầu như loài cò thìa (platalea minor) và các loài chim di cư nguy cấp khác. Nhiều khu rừng ngập mặn, đầm phá, bãi triều ven biển đã bị cải tạo nhanh chóng với quy mô lớn thành các đầm nuôi tôm, bãi ngao và các hệ hải sản khác đã khiến các khu rừng ngập mặn nguyên sinh gần như biến mất tại nhiều địa phương. *(Theo Báo Nhân dân chủ nhật ngày 21/5/2023)*

 a. Dựa vào thông tin trên, em hãy chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.

 b. Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo.

**----------------------- *Hết* -----------------------**

**TRƯỜNG THCS THÁI SƠN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 8**

**Năm học 2023 - 2024**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)**

 Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Câu**  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **D** | **A** | **A** | **B** | **D** | **B** |

 **II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1****(1,5 điểm)** | **Nêu đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam.**- Môi trường biển đảo là một bộ phận trong môi trường sống của con người nói chung, bao gồm các yếu tố tự nhiên (bờ biển, đáy biển, nước biển, đa dạng sinh học biển, ...) và các yếu tố nhân tạo (các công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất,... nằm ven biển, trên biển và các đảo).- Môi trường biển đảo có những đặc điểm khác biệt với môi trường trên đất liền.+ Môi trường biển là không chia cắt được. Vì vậy, khi một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, vùng nước và cả các đảo xung quanh.+ Môi trường đảo do có sự biệt lập với đất liền, lại có diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, dễ bị suy thoái hơn so với đất liền. | **1,0****0,5** |
| **Câu 2****(1,5 điểm)** | **a. Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam**- Tính đa dạng sinh học ở Việt Nam ngày càng bị suy giảm nghiêm trọng nên việc bảo tồn đa dạng sinh học trở thành vấn đề cấp thiết hiện nay ở nước ta:- Suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật: + Số lượng cá thể, các loài thực vật, động vật hoang dã suy giảm nghiêm trọng. Một số loài thực vật, động vật có nguy cơ tuyệt chủng, ví dụ như: nhiều loài cây gỗ quý (đinh, lim, sến, táu,…); nhiều loài động vật hoang dã quý hiếm (voi, hổ, bò tót, tê giác,…)- Suy giảm hệ sinh thái:+ Tình trạng chặt phá rừng dẫn đến các hệ sinh thái rừng nguyên sinh bị phá hoại gần hết, bị suy thoái chỉ còn chủ yếu là rừng thứ sinh.+ Các hệ sinh thái rừng ngập mặn, các hệ sinh thái biển cũng đứng trước nguy cơ bị tàn phá và biến mất bởi hoạt động kinh tế con người.- Suy giảm nguồn gen: việc suy giảm số lượng cá thể cộng với suy giảm số lượng loài đã khiến nguồn gen suy giảm. | **0,25****0,25****0,25****0,25** |
| **b. Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo.**- Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ, quản lí và phát triển bền vững biển và hải đảo VN.- Tham gia tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho cộng đồng về sử dụng, khai thác bền vững nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đảo.- Tăng cường trang bị cho bản thân những kiến thức, phòng ngừa ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển.- Tích cực hưởng ứng các diễn đàn hợp pháp trên các phương tiên thông tin đại chúng, trên internet, khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam trên các diễn đàn, đồng thời kịch liệt lên án và tham gia đấu tranh ngăn chặn các hành vi xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam. *(HS chỉ nêu 2 giải pháp là đạt điểm tối đa)* | **0,5** |

 **XÁC NHẬN CỦA BGH DUYỆT CỦA TỔ CM NGƯỜI RA ĐỀ**

 **Dư Thị Khiến Bùi Thị Thủy**